TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 579/2019/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 496/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Anh Nguyễn Trần Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 2/64 đường Hoàng D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

-Chị Trương Thị Nhật P, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 09 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trần Q và chị Trương Thị Nhật P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trường A, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế vào ngày 24/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 tháng đầu, sau đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ và đã xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 02 tháng nay. Hiện nay, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn để trở về đoàn tụ vợ chồng nên anh Q và chị P cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trần Q và chị Trương Thị Nhật P xác nhận vợ chồng không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Trần Q và chị Trương Thị Nhật P xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trần Q và chị Trương Thị Nhật P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Trần Qvà chị Trương Thị Nhật P

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trần Q và chị Trương Thị Nhật P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008707 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND P Trường An, Huế (ĐKKH ngày 24/12/2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Mai Thị Mộng Trinh